

Số: 15/2020/QĐST-KDTM

Long Biên, ngày 03 tháng 7 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2020/TLST- KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2020.

### XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

##### **\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở: B, phường Y, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Thị T – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro theo Giấy ủy quyền số 33/GUQ-CNLB ngày 14/5/2020 của Ngân hàng TMCP S.

##### **\* Bị đơn: Công ty TNHH vật tư và xây dựng H**

Trụ sở: Số U, tổ B phường T, quận Long Biên, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Tuấn Đ – Giám đốc.

##### **\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Hoàng Tuấn Đ**, sinh năm 1978

2. Bà **Phạm Thị Kim T**, sinh năm 1983

3. Cháu **Hoàng Gia B**, sinh năm 2008

4. Cháu **Hoàng Thị Anh T**, sinh năm 2012

Đều trú tại: Số H, ngõ C H, tổ N phường V, Long Biên, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu B, cháu T là ông Hoàng Tuấn Đ, bà Phạm Thị Kim T là bố mẹ đẻ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Long Biên và Công ty TNHH vật tư và xây dựng H có ký kết các hợp đồng tín dụng chi tiết như sau:

**1. Hợp đồng tín dụng số: LD1826200036 ngày 19/09/2018:**

<b>Giấy nhận nợ số</b>	<b>Số LD nhận nợ</b>	<b>Số tiền vay (VND)</b>	<b>Thời hạn vay</b>	<b>Ngày vay</b>	<b>Ngày đáo hạn</b>
Số 13	LD1906800023	300.000.000	05 tháng	09/03/2019	09/08/2019
Số 14	LD1916300193	200.000.000	05 tháng	12/06/2019	12/11/2019
Số 15	LD1916500086	100.000.000	05 tháng	14/06/2019	14/11/2019
Số 16	LD1917100217	220.000.000	06 tháng	20/06/2019	20/12/2019
Số 17	LD1917800045	180.000.000	06 tháng	27/06/2019	27/12/2019
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.000.000.000</b>			

**2. Hợp đồng tín dụng số: LD1916300086 ngày 14/06/2019:**

<b>Giấy nhận nợ số</b>	<b>Số LD nhận nợ</b>	<b>Số tiền vay (VND)</b>	<b>Thời hạn vay</b>	<b>Ngày vay</b>	<b>Ngày đáo hạn</b>
Số 01	LD1916300086	600.000.000	06 tháng	14/06/2019	14/12/2019
<b>Tổng cộng</b>		<b>600.000.000</b>			

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay Công ty TNHH vật tư và xây dựng H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc: 65.000.000 đồng, tiền lãi: 21.398.903 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng khách hàng vẫn không có thiện chí thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do Công ty TNHH vật tư và xây dựng H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 09/08/2019, Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Long Biên đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Hoàng Tuấn Đ , bà Phạm Thị Kim T có thể chấp: Thửa đất số: 323(5), tờ bản đồ số: 06, địa chỉ: Tổ 3, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 589019, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1040, Số QĐ: 1474/QĐ – UBND MS: 10127658203 do UBND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/06/2009 mang tên bà Phạm Thị Kim T . Tài sản đã ký Hợp đồng thế chấp số công chứng: 4362/2017/HĐTC, Quyền số: 09/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/09/2017 và các Văn bản Thỏa thuận sửa đổi bổ sung kèm theo. Đăng ký thế chấp ngày 28/09/2017.

Tạm tính đến hết ngày 24/6/2020 tổng số tiền Công ty TNHH vật tư và xây dựng H còn nợ Ngân hàng TMCP S là: 1.742.458.454 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.535.000.000 đồng; lãi trong hạn: 154.299.178 đồng; lãi quá hạn: 53.159.276 đồng. Các bên thống nhất thỏa thuận:

- Công ty TNHH vật tư và xây dựng H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 1.742.458.454 đồng trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến hết ngày 30/9/2020.

- Công ty TNHH vật tư và xây dựng H vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/6/2020 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD1826200036 ngày 19/09/2018 và Hợp đồng tín dụng số LD1916300086 ngày 14/06/2019 cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP S trên dư nợ gốc thực tế.

- Trong trường hợp Công ty TNHH vật tư và xây dựng H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số: 323(5), tờ bản đồ số: 06, Địa chỉ: Tổ 3, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 589019, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1040, Số QĐ: 1474/QĐ – UBND MS: 10127658203 do UBND quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/06/2009 mang tên bà Phạm Thị Kim T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH vật tư và xây dựng H có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP S.

Việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thực hiện theo quy định chung của pháp luật.

Về án phí KDTM: 64.273.753đồng ( Sáu mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng) nhưng do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ kiện nên được giảm  $1/2 = 32.136.876đ$  ( Ba mươi hai triệu một

trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng) nhưng được tròn làm là 32.136.000đồng. Hai bên thỏa thuận để Công ty TNHH vật tư và xây dựng H chịu toàn bộ số tiền 32.136.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 30.938.910 ( Ba mươi triệu chín trăm ba mươi tám nghìn chín trăm mười đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0016151 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Long Biên.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Minh Nam***